TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 567/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 619/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy N, sinh năm 1971;

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: 578/6 đường L, Tổ 5, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thủy N và ông Lê Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 29 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H cấp ngày 20/4/2006 không còn giá trị pháplý

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn H, sinh ngày 02/02/1994 và Lê Hồng T, sinh ngày 17/4/2000 (đã thành niên).

- Về tài sản chung: Bà N và ông T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Thủy N chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/ 0025504 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Hoàn lại cho bà N số tiền dư chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Củ Chi;
- Đương sự;
- UBND xã T, H. C;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Dũng